

Nghệ An, ngày 20 tháng 07 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2026-ĐỢT CHÍNH THỨC

(Kèm theo Quyết định số: 599/QĐ-CDVHNT ngày 20 tháng 07 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An)

Ngành/Nghề: Thanh nhạc
Trình độ: Trung cấp

Đợt TS: 2026 - đợt 1
Hình thức: Chính quy

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	TC2026/CT_217	Nguyễn Hoài An	Nữ	18/8/2011	Nghệ An		KV2		7.50	7.50	0	0.50	23.00	X	
2	TC2026/CT_218	Đoàn Phúc Anh	Nữ	18/8/2011	Nghệ An		KV2		6.00	6.50	0	0.25	19.25	X	
3	TC2026/CT_219	Lê Bình Trúc Anh	Nữ	26/3/2011	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	X	
4	TC2026/CT_220	Phan Nguyễn Hoài Anh	Nữ	28/4/2011	Nghệ An		KV2		6.00	6.50	0	0.25	19.25	X	
5	TC2026/CT_221	Phan Tuệ Anh	Nữ	23/5/2011	Nghệ An		KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25	X	
6	TC2026/CT_222	Phan Võ Châu Anh	Nữ	06/4/2011	Thành phố Hà Nội		KV2		4.00	6.00	0	0.25	16.25	X	
7	TC2026/CT_223	Vương Đình Bắc	Nam	15/02/2007	Nghệ An		KV1		6.00	6.50	0	0.75	19.75	X	
8	TC2026/CT_224	Cao Ngọc Trần Châu	Nữ	25/7/2011	Nghệ An		KV2		6.50	6.00	0	0.25	18.75	X	
9	TC2026/CT_225	Phan Thị Hà Châu	Nữ	29/3/2011	Nghệ An		KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25	X	
10	TC2026/CT_226	Đặng Thùy Chi	Nữ	13/11/2011	Nghệ An		KV2		6.50	6.00	0	0.25	18.75	X	
11	TC2026/CT_227	Hồ Hoàng Quỳnh Chi	Nữ	30/12/2011	Nghệ An		KV2		4.00	7.00	0	0.25	18.25	X	
12	TC2026/CT_228	Trần Thị Quỳnh Chi	Nữ	18/10/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25	X	
13	TC2026/CT_229	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Nữ	14/8/2011	Nghệ An		KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75	X	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
14	TC2026/CT_230	Trần Việt Dũng	Nam	08/8/2007	Nghệ An		KV2		5.00	6.00	0	0.25	17.25	x	
15	TC2026/CT_231	Nguyễn Đăng Khánh Hà	Nữ	09/7/2011	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	x	
16	TC2026/CT_233	Tổng Khánh Hà	Nữ	21/9/2011	Hà Tĩnh		KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25	x	
17	TC2026/CT_234	Phạm Thị Như Hải	Nam	15/5/1992	Nghệ An		KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25	x	
18	TC2026/CT_235	Lê Thị Hiền	Nữ	27/01/2009	Nghệ An		KV2		4.00	6.00	0	0.25	16.25	x	
19	TC2026/CT_236	Đào Thị Như Huệ	Nữ	08/7/2011	Nghệ An		KV2		5.00	7.50	0	0.25	20.25	x	
20	TC2026/CT_237	Hoàng Thị Khánh Huyền	Nữ	17/6/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25	x	
21	TC2026/CT_238	Tạ Diệu Huyền	Nữ	28/4/2011	Nghệ An		KV2		6.50	6.00	0	0.25	18.75	x	
22	TC2026/CT_240	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	30/4/2011	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	x	
23	TC2026/CT_241	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	Nữ	27/02/2011	Nghệ An		KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25	x	
24	TC2026/CT_243	Trịnh Khánh Linh	Nữ	21/12/2011	Nghệ An		KV2		6.00	7.50	0	0.25	21.25	x	
25	TC2026/CT_245	Vũ Đoàn Phương Nam	Nam	04/01/2010	Nghệ An		KV1		6.50	7.50	0	0.75	22.25	x	
26	TC2026/CT_246	Phan Minh Ngọc	Nữ	24/02/2011	Nghệ An		KV2		4.00	6.00	0	0.25	16.25	x	
27	TC2026/CT_247	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	10/6/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25	x	
28	TC2026/CT_248	Lê Thị Thanh Nhân	Nữ	09/4/2010	Nghệ An		KV2		5.00	6.00	0	0.25	17.25	x	
29	TC2026/CT_249	Phan Bùi Nhật	Nam	15/01/1999	Nghệ An		KV2		4.00	7.00	0	0.25	18.25	x	
30	TC2026/CT_250	Đào Nguyễn Uyên Nhi	Nữ	24/11/2011	Nghệ An		KV2		5.00	7.00	0	0.25	19.25	x	
31	TC2026/CT_251	Nguyễn Chung Thục Nhi	Nữ	14/10/2011	Nghệ An		KV2		5.50	6.50	0	0.25	18.75	x	
32	TC2026/CT_252	Bùi Thị Hồng Phương	Nữ	16/01/1979	Nghệ An		KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25	x	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
33	TC2026/CT_253	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Nữ	27/12/2007	Nghệ An		KV2		5.00	6.50	0	0.25	18.25	X	
34	TC2026/CT_254	Trần Khánh Diệu San	Nữ	25/7/2012	Nghệ An		KV2		4.00	6.00	0	0.25	16.25	X	
35	TC2026/CT_257	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	22/6/2009	Nghệ An		KV2		5.00	6.50	0	0.25	18.25	X	
36	TC2026/CT_258	Nguyễn Võ Quỳnh Trang	Nữ	18/4/2011	Nghệ An		KV2		5.00	6.50	0	0.25	18.25	X	
37	TC2026/CT_259	Đặng Thị Cẩm Tú	Nữ	25/9/2011	Nghệ An		KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75	X	
38	TC2026/CT_260	Hồ Thị Thảo Vân	Nữ	03/10/2007	Nghệ An		KV1		5.00	6.50	0	0.75	18.75	X	
39	TC2026/CT_261	Tạ Mỹ Vân	Nữ	12/9/2011	Nghệ An		KV2		6.00	6.50	0	0.25	19.25	X	
40	TC2026/CT_262	Nguyễn Văn Việt	Nam	12/12/1990	Nghệ An		KV1		6.00	6.50	0	0.75	19.75	X	
41	TC2026/CT_263	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	Nữ	07/5/2011	Hà Tĩnh		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	X	

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hạnh

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Lê Bá Dương



Lê Vũ Anh

